

Phước Long, ngày 06 tháng 02 năm 2025

*
Số 343 - KH/TU

KẾ HOẠCH

Nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 341-KH/TU ngày 24/01/2025 của Tỉnh ủy

Thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới và Kế hoạch số 341-KH/TU ngày 24/01/2025 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư,

Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Kế hoạch nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Giúp cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cấp, các ngành, mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trên địa bàn thị xã nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới; nâng cao ý thức tự giác chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội.

Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền nội dung Chỉ thị của Ban Bí thư, Kế hoạch của Tỉnh ủy phải được thực hiện nghiêm túc, bài bản, chất lượng.

Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Nội dung

+ Chỉ thị 39-CT/TW, ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

+ Kế hoạch số 341-KH/TU ngày 24/01/2025 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

2. Hình thức tổ chức

Các tổ chức cơ sở Đảng, cơ quan, đơn vị tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị của Ban Bí thư, kế hoạch của Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân bằng hình thức phù hợp (*thông qua sinh hoạt chi bộ, cơ quan, các tổ chức đoàn thể, thông qua trang thông tin điện tử, mạng xã hội...*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND thị xã: Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức cơ quan mình về nội dung Chỉ thị của Ban Bí thư, kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy. Đồng thời, tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, trên hệ thống truyền thanh của thị xã.

2. Ban Tuyên giáo Thị ủy chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban Thường vụ Kế hoạch nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị, kế hoạch của Tỉnh ủy.

Định hướng công tác thông tin tuyên truyền Chỉ thị và Kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy.

Biên tập, đăng tải tuyên truyền rộng rãi trên trang Sức sống Phước Long.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân, tích cực thực hiện các nội dung theo Chỉ thị số 39-CT/TW và Kế hoạch 341-KH/TU của Tỉnh ủy.

4. Các tổ chức cơ sở Đảng có trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân về Chỉ thị số 39-CT/TW và Kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy.

(Gửi kèm Chỉ thị 39-CT/TW, ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 341-KH/TU ngày 24/01/2025 của Tỉnh ủy Bình Phước)

Trên đây là kế hoạch tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư, Kế hoạch số 341-KH/TU của Tỉnh ủy. Yêu cầu các cơ sở Đảng, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- BTG Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Thị ủy;
- UBND thị xã;
- Các đ/c BCV cấp thị xã;
- MTTQVN và các đoàn thể chính trị tx;
- Các tổ chức cơ sở Đảng;
- Các ban XĐĐ, VP Thị ủy;
- Lưu Văn phòng Thị ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Lê Thanh Sơn

Số 39/CT-TW

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2024

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ
VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Sau 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư khoá XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, công tác tín dụng chính sách xã hội đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội được nâng lên, tạo sự thống nhất trong hành động, qua đó huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

Pháp luật và cơ chế, chính sách về tín dụng chính sách xã hội được hoàn thiện theo hướng đồng bộ hơn, tạo thuận lợi hơn cho hoạt động của tín dụng chính sách xã hội, nhất là chính sách tín dụng ưu đãi đã được ban hành kịp thời để hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn do dịch Covid-19. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội có sự tăng trưởng vượt bậc với tốc độ tăng trưởng ổn định qua các năm, đặc biệt 100% địa phương cấp tỉnh, cấp huyện đã quan tâm cân đối, bố trí một phần ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để bổ sung nguồn vốn cho vay. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội được triển khai đến 100% xã, phường, thị trấn trong cả nước. Chất lượng tín dụng chính sách xã hội được nâng cao, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh được duy trì ở mức thấp. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện tín dụng chính sách xã hội; thực hiện tốt các hoạt động nhận ủy thác. Mô hình và phương thức hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội được khẳng định và ngày càng được củng cố.

Tín dụng chính sách xã hội đã góp phần thực hiện hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững, xây dựng nông thôn mới, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, miền; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, xã hội; đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân, qua đó ngày càng củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Đây là "điểm sáng", một trong những "trụ cột" của hệ thống các chính sách an sinh xã hội, minh chứng thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh các kết quả đã đạt được, công tác tín dụng chính sách xã hội còn một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc: Nguồn vốn chưa thực sự đa dạng; chưa đáp ứng nhu cầu thực tế; vốn ủy thác tại một số địa phương, nguồn vốn có nguồn gốc từ thiện và các nguồn vốn hợp pháp khác chiếm tỉ trọng nhỏ trong tổng nguồn vốn. Hiệu quả

tín dụng ở một số vùng, địa phương còn thấp, tỉ lệ nợ quá hạn cao. Quy mô đầu tư còn nhỏ lẻ, mang tính hộ gia đình, chưa gắn kết với mô hình, dự án liên kết theo chuỗi, thiếu sự hỗ trợ đầu ra ổn định, bền vững. Việc chuyển đổi số của Ngân hàng Chính sách xã hội còn hạn chế.

Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nêu trên do những nguyên nhân chủ yếu sau: Nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương, cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội chưa đầy đủ; chưa quan tâm đúng mức đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện. Công tác phối hợp trong xây dựng, ban hành và thực hiện chính sách chưa thực sự chặt chẽ; chưa gắn kết giữa mục tiêu với khả năng đáp ứng nguồn lực tài chính. Cơ chế chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất trong việc phối hợp, lồng ghép các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với hoạt động tín dụng chính sách xã hội còn thiếu đồng bộ; một số chính sách áp dụng chung trên toàn quốc chưa phù hợp với từng loại đối tượng, vùng, miền; chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ và nguyên tắc xác định nguồn vốn chủ đạo, phù hợp với đặc thù tín dụng chính sách xã hội; cơ chế, chính sách chưa thực sự phù hợp để Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp cận nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của Chính phủ. Nguồn lực của Nhà nước có hạn, trong khi phải thực hiện đồng thời nhiều mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh không chế tối đa bằng nghĩa vụ trả nợ trái phiếu đến hạn hàng năm. Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, nhất là của dịch Covid-19.

Bối cảnh tình hình mới, nhất là những tác động phức tạp, khó lường của các vấn đề an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống cùng với quyết tâm đạt được mục tiêu trở thành nước xã hội chủ nghĩa có thu nhập trung bình cao vào năm 2030, thu nhập cao vào năm 2045 đang đặt ra yêu cầu nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội. Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội. Qua đó, khẳng định tín dụng chính sách xã hội là một giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc, góp phần quan trọng bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; thể hiện quan điểm của Đảng về phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm, phát triển kinh tế gắn với phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; lấy con người làm trung tâm, không để ai bị bỏ lại phía sau; là công cụ kinh tế thực hiện vai trò điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; là động lực, nguồn lực để những người thụ hưởng chính sách xã hội tích cực, chủ động tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện cuộc sống.

2. Nâng cao vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đối với tín dụng chính sách xã hội.

Xác định công tác tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030. Các bộ, ngành, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường phối hợp trong xây dựng, triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội; đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội. Các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động nhận ủy thác từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động huy động, quản lý và sử dụng vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội, không được để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm soát và phòng ngừa rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững; đặt trong tổng thể thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 và các chương trình mục tiêu quốc gia.

Mở rộng phạm vi, quy mô, đối tượng, nâng mức cho vay, thời hạn vay phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, điều kiện phát triển, đặc điểm của từng vùng, miền, chu kỳ sản xuất, kinh doanh; chú trọng cung cấp tín dụng chính sách xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, học sinh, sinh viên nghèo và các trường hợp khẩn cấp khác... Thực hiện mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tiếp đến là hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo; các đối tượng chính sách khác. Mức ưu đãi được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế.

Rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội hiện hành. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh xã hội; tăng cường chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác nhằm thay đổi phương thức sản xuất, tăng hiệu quả sử dụng vốn cho người nghèo. Nghiên cứu tiêu chí phân loại và quy trình xác định đối tượng, địa bàn nghèo, vùng khó khăn, đối tượng có thu nhập trung bình, ban hành chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030.

4. Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hoá các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm nguồn vốn hoạt động được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho Ngân hàng Chính sách xã hội, trong đó nguồn ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước là chủ

đạo, nguồn ủy thác từ các địa phương là quan trọng, đồng thời tăng cường huy động sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế.

- Nghiên cứu tập trung các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước vào Ngân hàng Chính sách xã hội. Phần đầu đến năm 2030, nguồn vốn ngân sách nhà nước bố trí cho Ngân hàng Chính sách xã hội chiếm 30% tổng nguồn vốn. Nâng hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cho Ngân hàng Chính sách xã hội, phần đầu đến năm 2030 nguồn vốn này chiếm 30% tổng nguồn vốn. Có cơ chế, chính sách để Ngân hàng Chính sách xã hội được tiếp nhận nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của Chính phủ. Các địa phương tiếp tục quan tâm, bố trí kịp thời ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, phần đầu hằng năm chiếm khoảng 15 - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của Ngân hàng Chính sách xã hội và đến năm 2030 chiếm 15% tổng nguồn vốn.

- Tiếp tục duy trì số dư tiền gửi bằng 2% số dư nguồn vốn huy động bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng Nhà nước tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Có cơ chế linh hoạt để huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước. Tăng cường huy động vốn từ tiền gửi, tiền vay, tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; đẩy mạnh vận động đóng góp vào Quỹ "Vì người nghèo" để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

5. Phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội là định chế tài chính công, có khả năng tự chủ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước, tập trung vào những lĩnh vực mà các tổ chức tài chính hoạt động theo nguyên tắc thị trường không thể đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng được một phần.

- Tiếp tục duy trì mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù của Ngân hàng Chính sách xã hội. Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế quản trị, cơ chế tạo lập nguồn vốn, cơ chế tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội theo hướng ổn định, bền vững. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát, năng lực dự báo, phân tích; nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội. Hoàn thiện quy chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, xử lý nợ bị rủi ro bảo đảm an toàn nợ, phù hợp với đặc thù, tính chất hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ trong hoạt động tín dụng.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, có uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ người dân. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tiền lương, thu nhập để thu hút và ổn định nguồn nhân lực của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Đơn giản hoá trình tự, thủ tục vay vốn, đa dạng hoá sản phẩm, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hoá công tác quản trị điều hành. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng nền tảng ngân hàng số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, chú trọng thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành để cập nhật và quản lý đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội.

6. Nghiên cứu cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích mạnh mẽ mô hình tín dụng chính sách, nhất là sự tham gia của cộng đồng, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp không vì mục tiêu lợi nhuận; khuyến khích phát triển các nền tảng số cho tín dụng chính sách, kiểm soát tín dụng đen một cách hiệu quả.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo: (i) Ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị. (ii) Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách về tín dụng chính sách xã hội theo hướng mở rộng phạm vi, quy mô, đối tượng, nâng mức cho vay, thời hạn vay phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, điều kiện phát triển, đặc điểm của từng vùng, miền, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, (iii) Bố trí đủ nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách xã hội, có giải pháp kịp thời, báo cáo Bộ Chính trị nâng hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cho Ngân hàng Chính sách xã hội. (iv) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chỉ thị.

7.2. Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, ban hành các luật, nghị quyết có liên quan đến tín dụng chính sách xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia, bố trí vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm cho tín dụng chính sách xã hội; tăng cường giám sát đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

7.3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chỉ đạo thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện, các hoạt động nhận ủy thác trong quá trình thực hiện Chỉ thị. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo đẩy mạnh vận động đóng góp vào Quỹ "Vì người nghèo" để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

7.4. Các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt và phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện Chỉ thị.

7.5. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương tổ chức hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền Chỉ thị.

7.6. Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Ngân hàng Chính sách xã hội,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

Trần Cẩm Tú

KẾ HOẠCH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới

Thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới (sau đây viết tắt là *Chỉ thị số 39-CT/TW*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới; nâng cao ý thức tự giác chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội.

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội và bố trí nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, tạo điều kiện để Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, nghiêm túc với sự tham gia tích cực và có trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong việc nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách xã hội tương xứng với khả năng, điều kiện phát triển kinh tế tại địa phương.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách và tạo điều kiện để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về hoạt động tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới

- Tập trung phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị số 39-CT/TW, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội và kế hoạch của Tỉnh ủy, nhằm tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp, cán bộ đảng viên về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội trong thực hiện phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Tăng cường công tác thông tin kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác đến các tầng lớp nhân dân, đặc biệt những chính sách tín dụng ưu đãi mới thuộc vùng đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, những địa phương có kết quả hoạt động tốt, các mô hình, cá nhân làm ăn kinh tế hiệu quả, để tuyên truyền nhân rộng.

2. Nâng cao vai trò của các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đối với tín dụng chính sách xã hội

- Xác định công tác tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030. Cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ thường xuyên trong chương trình, kế hoạch của cấp mình, ngành mình; tăng cường phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội trong xây dựng, triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội; đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tiếp tục thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội, vận động quần chúng đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội. Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động nhận ủy thác từ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, nắm chắc tình hình sử dụng vốn của người vay; hướng dẫn việc bình xét đối tượng vay vốn công khai, minh bạch, dân chủ, không để xảy ra tiêu cực, trục lợi chính sách tín dụng xã hội; lồng ghép với các chương trình dự án của các tổ chức chính trị - xã hội; tư vấn, hướng dẫn và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, các gương thoát nghèo vươn

lên làm giàu. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kêu gọi, vận động các nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới,... nhằm góp phần huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tín dụng chính sách xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra đối với hoạt động huy động, quản lý và sử dụng vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội, không được để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phối hợp xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật; kiểm soát và phòng ngừa rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện và triển khai thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác

- Thường xuyên rà soát, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội nhằm phát huy, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tín dụng chính sách xã hội; rà soát cơ chế, chính sách cho vay từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội làm cơ sở để sửa đổi, bổ sung quy chế, chính sách cho vay linh hoạt, mở rộng phạm vi, quy mô, đối tượng, nâng mức cho vay, thời hạn vay phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách nhà nước, chu kỳ sản xuất, kinh doanh. Thực hiện mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, tiếp đến là hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo, các đối tượng chính sách khác. Mức ưu đãi được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả chương trình tín dụng chính sách xã hội, lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh xã hội; tăng cường chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác nhằm thay đổi phương thức sản xuất, tăng hiệu quả sử dụng vốn cho người nghèo.

4. Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội

- Thực hiện tập trung các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước vào Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội. Hàng năm, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách trong kế hoạch trung hạn và hàng năm (*bao*

gồm vốn đầu tư công, vốn đầu tư phát triển khác, kinh phí thường xuyên) cho Ngân hàng Chính sách xã hội; trong đó nguồn ngân sách nhà nước có tính chất ngân sách nhà nước là chủ đạo, nguồn ủy thác từ các địa phương là quan trọng để bổ sung nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay. Phần đầu hàng năm, ngân sách địa phương ủy thác nguồn vốn để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác chiếm khoảng 15 - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của Ngân hàng Chính sách xã hội và đến năm 2030 nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương chiếm 15% tổng nguồn vốn, góp phần hỗ trợ thực hiện một số hoạt động của các chương trình mục tiêu quốc gia; phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, ổn định sinh kế, hỗ trợ cải thiện nhà ở; phát triển các sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm; duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống; phát triển du lịch nông thôn. Quan tâm hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn.

- Tăng cường huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân có tiền gửi gửi vào Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; đẩy mạnh vận động đóng góp vào quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh để huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện tham gia đóng góp bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

5. Nâng cao năng lực, hiệu quả tín dụng chính sách xã hội giai đoạn mới

- Duy trì và thực hiện hiệu quả mô hình tổ chức, phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Phát huy vai trò, trách nhiệm, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Đại diện Hội đồng quản trị các cấp. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, sự tham gia, giám sát của trưởng thôn trong việc quản lý nguồn lực của Nhà nước đầu tư cho người nghèo, đối tượng chính sách, nâng cao chất lượng tín dụng.

- Thường xuyên quan tâm, kiên trì thực hiện đồng bộ giải pháp nhằm duy trì, nâng cao chất lượng tín dụng, đảm bảo mục tiêu bảo toàn, phát triển vốn. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động tác kiểm tra, giám sát của Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp và kiểm tra kiểm soát nội bộ. Gắn hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ với việc nâng cao khả năng cảnh báo sớm rủi ro. Phát hiện, xử lý kịp thời, triệt để sai sót, tồn tại phát sinh theo yêu cầu của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán. Chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động nhận ủy thác, ủy nhiệm đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp dưới, các tổ tiết kiệm và vay vốn; kiểm tra, nắm chắc tình hình sử dụng vốn của người vay.

- Thực hiện tốt công tác xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan, tạo điều kiện để người vay tiếp tục đầu tư khôi phục sản xuất, tránh nguy cơ tái nghèo. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, xử lý nợ bị rủi ro bảo đảm an toàn nợ, phù

hợp với đặc thù, tính chất hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Đơn giản hóa trình tự, thủ tục vay vốn, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp, hỗ trợ đem lại lợi ích cho người nghèo, các đối tượng chính sách khác.

- Phối hợp với các sở, ngành, chính quyền địa phương gắn kết hiệu quả tín dụng chính sách xã hội với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; các hoạt động chuyển giao khoa học và công nghệ; các chương trình khuyến nông, lâm, ngư nghiệp, tập huấn, đào tạo nghề; xây dựng mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chương trình mỗi xã một sản phẩm nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn.

- Phát triển hệ thống công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hóa ngành ngân hàng bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, phù hợp với hoạt động đặc thù của tín dụng chính sách xã hội.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, có uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ người dân với phương châm "*Thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ*", để thực hiện tốt công tác tín dụng chính sách xã hội trong tình hình mới.

6. Nghiên cứu cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích mạnh mẽ mô hình tín dụng chính sách, nhất là sự tham gia của cộng đồng, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp không vì mục tiêu lợi nhuận; khuyến khích phát triển các nền tảng số cho tín dụng chính sách, kiểm soát tín dụng đeri một cách hiệu quả.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW và Kế hoạch này.

2. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW và Kế hoạch này phù hợp chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn tại địa phương. Chủ động rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tín dụng chính sách xã hội. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Kế hoạch này, báo cáo Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi có yêu cầu; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân

dân, tích cực thực hiện các nội dung theo Chỉ thị số 39-CT/TW và Kế hoạch này; chỉ đạo thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện, các hoạt động nhận ủy thác trong quá trình thực hiện Chỉ thị. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh vận động đóng góp vào quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW và Kế hoạch này tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh; định hướng các cơ quan báo, đài đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền Chỉ thị số 39-CT/TW và Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn, các ban cán sự đảng,
- Các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- VPTU: LĐVP, PTH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Huỳnh Thị Hằng
 Tỉnh ủy Bình Phước
 24-01-2025 14:05:42
 +07:00